

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2025/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh,
thành phố, Tòa án nhân dân khu vực**

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân khu vực.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Tòa án nhân dân cấp tỉnh), Tòa án nhân dân khu vực.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Tòa chuyên trách

- Bảo đảm tính chuyên sâu, chuyên môn hóa việc giải quyết, xét xử theo từng lĩnh vực giải quyết, xét xử của Tòa án.
- Việc tổ chức các Tòa chuyên trách bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Điều 3. Tổ chức Tòa chuyên trách

- Việc tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thực hiện như sau:
 - Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 5.000 vụ/năm trở lên được tổ chức 06 Tòa chuyên trách;
 - Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 2.000 vụ/năm đến dưới 5.000 vụ/năm được tổ chức 05 Tòa chuyên trách;

c) Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 1.000 vụ/năm đến dưới 2.000 vụ/năm được tổ chức 04 Tòa chuyên trách;

d) Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp dưới 1.000 vụ/năm được tổ chức 03 Tòa chuyên trách.

2. Việc tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân khu vực được thực hiện như sau:

a) Đối với Tòa án nhân dân khu vực có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 8.000 vụ/năm trở lên được tổ chức 05 Tòa chuyên trách;

b) Đối với Tòa án nhân dân khu vực có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 6.000 vụ/năm đến dưới 8.000 vụ/năm được tổ chức 04 Tòa chuyên trách;

c) Đối với Tòa án nhân dân khu vực có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 3.000 vụ/năm đến dưới 6.000 vụ/năm được tổ chức 03 Tòa chuyên trách;

d) Đối với Tòa án nhân dân khu vực có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp từ 2.000 vụ/năm đến dưới 3.000 vụ/năm được tổ chức 02 Tòa chuyên trách;

đ) Đối với Tòa án nhân dân khu vực có số lượng vụ án, vụ việc thụ lý trung bình trong 03 năm liên tiếp dưới 2.000 vụ/năm thì không tổ chức Tòa chuyên trách.

3. Căn cứ vào số lượng vụ án, vụ việc giải quyết, xét xử thuộc các lĩnh vực ở từng Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và các tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đề xuất Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tổ chức các Tòa chuyên trách cụ thể.

4. Trong trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại các Tòa án chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng vụ án, vụ việc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tòa chuyên trách

1. Tòa Hình sự có nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, trừ các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên; xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, trừ trường hợp việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên.

2. Tòa Dân sự có nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ án, việc dân sự.

3. Tòa Kinh tế có nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ án, việc kinh doanh thương mại; giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng

tài vụ việc trong trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ này.

4. Tòa Hành chính có nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ án hành chính.

5. Tòa Gia đình và người chưa thành niên giải quyết các vụ án hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi; các vụ án hình sự có bị hại là người dưới 18 tuổi bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý hoặc cần sự hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh như những người dưới 18 tuổi khác; xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đối với người chưa thành niên; xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các vụ án, việc hôn nhân gia đình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Tòa Lao động có nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ án, việc lao động.

7. Đối với Tòa án không tổ chức hoặc không tổ chức đủ Tòa chuyên trách thì việc tổ chức giải quyết, xét xử vụ việc thuộc các lĩnh vực xét xử được thực hiện như sau:

a) Trường hợp tại Tòa án không tổ chức Tòa chuyên trách thì Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân chuyên trách để giải quyết, xét xử;

b) Trường hợp tại Tòa án chỉ tổ chức một hoặc một số Tòa chuyên trách thì việc tổ chức công tác xét xử và phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án đối với lĩnh vực xét xử không tổ chức Tòa chuyên trách do Chánh án Tòa án đó quyết định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục tổ chức Tòa chuyên trách

1. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát về số lượng vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; xây dựng hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

2. Hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách gồm có:

a) Tờ trình về việc tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực, trong đó nêu rõ sự cần thiết tổ chức Tòa chuyên trách, cơ sở của việc đề xuất, số lượng Tòa chuyên trách cần tổ chức, tên các Tòa chuyên trách, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ;

b) Văn bản thể hiện ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách được gửi cho Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Tổ chức - Cán bộ).

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao phải xem

xét Hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách; nếu Hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện thì lập Tờ trình trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc tổ chức Tòa chuyên trách. Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định không tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã trình Hồ sơ đề nghị tổ chức Tòa chuyên trách biết.

Điều 6. Tổ chức thực hiện quyết định tổ chức Tòa chuyên trách

1. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án công tác tại các Tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

2. Chánh án Tòa án nhân dân khu vực phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án công tác tại các Tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân khu vực.

3. Hằng năm, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo về việc tổ chức thực hiện quyết định tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để theo dõi, quản lý.

Điều 7. Kết thúc hoạt động của Tòa chuyên trách

1. Căn cứ tình hình thực tiễn, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định kết thúc hoạt động của Tòa chuyên trách.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kết thúc hoạt động của các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

3. Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc kết thúc hoạt động của Tòa chuyên trách.

4. Chánh tòa, Phó Chánh tòa tại Tòa chuyên trách kết thúc hoạt động đương nhiên miễn nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa và được bảo lưu các chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

2. Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực được thành lập theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định về việc tổ chức Tòa chuyên trách mới theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị thì phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định. / *phuc*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản để đăng công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Thành viên HĐTP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- TAND và TAQS các cấp;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH).

CHÁNH ÁN



Lê Minh Trí